

Số: **681**/UBNDT-ĐPI

Hà Nội, ngày **19** tháng 7 năm 2017

V/v thực hiện Quyết định số
2086/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10
năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh: Cao Bằng, Lai Châu,
Điện Biên, Sơn La, Hà Giang, Lào Cai, Yên
Bái, Tuyên Quang, Nghệ an, Hà Tĩnh, Quảng
Bình, Kon Tum.

Ngày 31 tháng 10 năm 2016, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2086/QĐ-TTg phê duyệt Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2016-2025. Để triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh thụ hưởng chính sách của Đề án triển khai thực hiện một số công việc sau:

1. Căn cứ vào nhiệm vụ giải pháp chủ yếu của Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách; xác định các nội dung cụ thể về: (1) Xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng các thôn, bản, phấn đấu theo định hướng tiêu chí xây dựng nông thôn mới; (2) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (3) Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào; (4) Hỗ trợ đào tạo, sử dụng **cấp bộ** và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở; (5) Hỗ trợ về giáo dục và y tế.

Trên cơ sở đó, lập và phê duyệt Đề án thực hiện cho giai đoạn 2017-2020 và 2021-2025; gửi Đề án về Ủy ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 8 năm 2017 để tổng hợp.

2. Về nguồn vốn triển khai Đề án: Thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 6374/VPCP-KTTH ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về việc vốn thực hiện chính sách dân tộc theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg và Quyết định số 2086/QĐ-TTg gửi kèm theo). Trong trường hợp địa phương khó khăn, không bố trí được ngân sách và việc lồng ghép các nguồn vốn không đủ để thực hiện thì tổng hợp nhu cầu vốn đề nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2018 và cả giai đoạn, cụ thể đến từng thôn, bản, xác định rõ vốn đầu tư, vốn sự nghiệp (theo biểu đính kèm), gửi về Ủy ban Dân tộc trước ngày 15 tháng 8 năm 2017 để thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện Đề án phải có sự tham gia của người dân, đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, thực sự xuất phát từ nhu cầu thực tế và phục vụ trực tiếp cho đời sống của người dân; không để phát sinh ngoài các thôn, bản, xã, dân tộc đã thống kê trong Đề án khi trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2086/QĐ-TTg; những công việc người dân làm được phải giao cho người dân thực hiện để tạo việc làm, nâng cao thu nhập.

4. Việc quản lý dự án, hạng mục đầu tư cơ sở hạ tầng thực hiện như đối với Chương trình 135 (*Thông tư số 01/2017/UBDT ngày 15/5/2017 của Ủy ban Dân tộc quy định chi tiết thực hiện dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020*).

5. Về định mức kinh tế kỹ thuật để lập, thẩm định, phê duyệt dự án thực hiện theo các quy định hiện hành; đối với những nội dung hỗ trợ đặc thù, chưa có định mức kinh tế kỹ thuật của cấp có thẩm quyền ban hành thì vận dụng theo định mức trong Đề án trình Thủ tướng Chính phủ khi ban hành Quyết định số 2086/QĐ-TTg (*gửi kèm theo Đề án để các tỉnh nghiên cứu, vận dụng*).

Trên đây là một số nội dung cụ thể về triển khai thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Ủy ban Dân tộc đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện; định kỳ hàng quý, sáu tháng, một năm báo cáo kết quả thực hiện (*kể cả những vướng mắc phát sinh*) về Ủy ban Dân tộc để thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ. /

Nơi nhận: *TC*

- Như trên;
- TTg CP Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- PTTgCP Trương Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc;
- Các Vụ: CSDT, KHTC, VPUB; VP 135;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, ĐPI. *24*

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến
Đỗ Văn Chiến

TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2086/QĐ-TTG NĂM 2018

TİNB: #####

Đvt: Triệu đồng.

[illegible]

TỔNG HỢP VỐN LÒNG GHÉP, CÂN ĐỐI CỦA ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2086/QĐ-TTG NĂM 2018

TİTİLİ:

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

TỔNG HỢP VỐN LÒNG GHÉP, CÂN ĐỐI CỦA ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2086/QĐ-TTG GIAI ĐOẠN 2016-2020

TIME:

Loại vật tính: Triệu Đôn

[illegible]

[illegible]

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2086/QĐ-TTG GIAI ĐOẠN 2016-2020

TỈNH:

Đvt: Triệu đồng.

| Stt | Huyện | Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện | Trong đó (chia theo nguồn vốn): | | | | Trong đó (chia theo nguồn vốn): | | |
|---------|-------|---------------------------------|---------------------------------|------|-----------|------|---------------------------------|---------------|----------|
| | | | NSTW | NSDP | LÒNG GHÉP | KHÁC | VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN | VỐN SỰ NGHIỆP | VỐN KHÁC |
| A | B | 1 = 2+3+4+5 = 6+7+8 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| 1 | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | |
| 7 | | | | | | | | | |
| 8 | | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | | |
| TỔNG SỐ | | | | | | | | | |

TỔNG HỢP PHÂN KỲ VỐN ĐẦU TƯ VỐN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 2086/QĐ-TTG

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Nội dung đầu tư, hỗ trợ | Tổng | Giai đoạn 2016-2025 | | | | | |
|------------|--|------|---------------------|----------|----------|----------|----------|--------------|
| | | | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 | Năm 2019 | Năm 2020 | GĐ 2021-2025 |
| A | ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP | | | | | | | |
| I | Xây dựng cơ sở hạ tầng | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| ... | | | | | | | | |
| II | Hỗ trợ các điều kiện để phát triển sản xuất | | | | | | | |
| 1 | Hỗ trợ phát triển sản xuất | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| 2 | Hỗ trợ đất sản xuất | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| 3 | Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| III | Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| - | | | | | | | | |
| IV | Đào tạo cán bộ dân tộc | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|---|--------------|--|--|--|--|--|--|--|
| B | CHI PHÍ KHÁC | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | |
| | TỔNG CỘNG: | | | | | | | |